

Chư Păh, ngày 14 tháng 7 năm 2022

Số: 02/TB-BCĐ

THÔNG BÁO

Về việc bình xét danh hiệu Gia đình văn hóa; Thôn, Làng, Tổ dân phố văn hóa;
Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Thị trấn đạt chuẩn Văn minh đô thị năm 2022.

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Trưởng BCĐ PT TĐĐKXDĐSVH xã, thị trấn.

Căn cứ Thông tư 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về Quy định thang điểm áp dụng xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, thôn, làng, Tổ dân phố văn hóa và tương đương trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Hướng dẫn số 28/HD-BCĐ ngày 26/9/2016 của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tỉnh Gia Lai Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hoá”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”;

Để triển khai tốt việc công nhận danh hiệu Gia đình văn hoá, Thôn, Làng, Tổ dân phố văn hoá; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị và sơ kết phong trào năm 2022 đảm bảo chất lượng và thời gian.

Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai một số nội dung sau:

1. Xét Gia đình văn hoá, Thôn, làng, tổ dân phố văn hóa

- Triển khai cho các khu dân cư tiến hành bình xét gia đình văn hoá năm 2022 đảm bảo khách quan, dân chủ và chất lượng theo tiêu chí đề ra (*quy định tại Điều 8, Điều 9, Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Bình xét và đề nghị công nhận mới, công nhận lại cho các thôn, làng, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn (*đối với hộ gia đình đã đăng ký đầu năm 2022, theo các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định 12/2019/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh Gia Lai*).

- Tổ chức sơ kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” năm 2022.

- *Thời gian thực hiện:* Tổ chức sơ kết phong trào và công bố Quyết định công nhận Gia đình văn hoá vào ngày **18/11** (Ngày Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam).

* Thủ tục đề nghị công nhận Thôn, làng, tổ dân phố văn hóa (*quy định tại Điều 14, Điều 15, Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ*).

2. Lập hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

Ủy ban nhân dân Thị trấn Phú Hoà, thị trấn Ia Ly theo chức năng, nhiệm vụ được giao căn cứ Thông tư 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/1/2013 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” lập hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” theo quy định.

3. Lập Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” (sau đây viết tắt là Công sở văn hóa):

Thực hiện theo Hướng dẫn số 28/HD-BCĐ ngày 26/9/2016 của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tỉnh Gia Lai về Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hoá”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”; Hướng dẫn số **12/HD-BCĐ** ngày 04/10/2016 của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện Chư Păh Quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hoá”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”.

4. Thời gian thực hiện:

Hồ sơ đề nghị gửi về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (*qua Phòng Văn hoá - Thông tin*) **trước ngày 20/10/2022** (đối với HS đề nghị công nhận thôn, làng, tổ dân phố văn hóa; Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị) và **trước ngày 25/11/2022** (Đối với HS đề nghị công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa).

Đơn vị nào nộp hồ trễ so với quy định, Ban Chỉ đạo sẽ không đưa vào xét công nhận năm 2022 và đơn vị đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo và UBND huyện.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Đ/c **Nguyễn Ngọc Thanh** (b/c);
- Các thành viên BCĐ (p/h);
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (t/h);
- UBND, BCĐ, các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: TT-BCĐ.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**TRƯỞNG PHÒNG VĂN HOÁ-THÔNG TIN
Nguyễn Minh Đức**

BẢNG THANG ĐIỂM
ÁP DỤNG XÉT DANH HIỆU KHU DÂN CƯ VĂN HÓA NĂM

| Tiêu chuẩn | Tiêu chí | Điểm chuẩn | Điểm Khu dân cư chấm | Điểm xã, thị trấn chấm |
|--|--|------------|----------------------|------------------------|
| 1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển (20 điểm) | a, Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định | 5 | | |
| | b, Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh (gọi là mức bình quân chung) | 5 | | |
| | c, Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung | 3 | | |
| | d, Tỷ lệ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát | 3 | | |
| | đ, Hệ thống giao thông được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện | 2 | | |
| | e, Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế | 2 | | |
| 2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (20 điểm) | a) Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư. | 5 | | |
| | b) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên. | 5 | | |
| | c) Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải. | 5 | | |
| | d) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương. | 3 | | |
| | đ) Các di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ. | 2 | | |
| 3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp (20 điểm) | a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. | 5 | | |
| | b) Có hệ thống cấp, thoát nước. | 3 | | |
| | c) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương; | 2 | | |
| | d) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ. | 2 | | |
| | đ) Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt. | 2 | | |
| | e) Có điểm thu gom rác thải. | 2 | | |
| | g) Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường. | 2 | | |
| | h) Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh. | 2 | | |
| 4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (30 điểm) | a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số. | 5 | | |
| | b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả. | 5 | | |
| | c) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ. | 5 | | |
| | d) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật | 5 | | |
| | đ) Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự | 5 | | |
| | e) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. | 5 | | |
| 5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng (10 điểm) | a) Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đầy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác. | 5 | | |
| | b) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn | 5 | | |
| CỘNG | | 100 | | |

* Lưu ý: Thang điểm để công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa, phải đạt từ **60 điểm** trở lên.

1. Kết quả đánh giá:

- Tổng số điểm Thôn/làng đạt: điểm (Số điểm bằng chữ).....

- Tự xếp loại: Thôn/làng đạt (không đạt) danh hiệu văn hoá:.....

THÔN TRƯỞNG

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

MẪU 1

....., ngày tháng năm 20....

BẢNG CHẤM ĐIỂM
“CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HOÁ” NĂM 20....

| TT | Nội dung tiêu chuẩn | Điểm chuẩn | Điểm cơ quan, đơn vị chấm | | | Điểm do BCD huyện chấm | | |
|-----------|--|------------|---------------------------|-----------|------------------|------------------------|-----------|------------------|
| | | | Điểm tự chấm | Điểm liệt | Tổng số điểm đạt | Điểm đạt | Điểm liệt | Tổng số điểm đạt |
| I | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | 30 | | | | | | |
| 1 | Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả | 5 | | | | | | |
| 2 | Hoàn thành tốt kế hoạch công tác hàng năm | 5 | | | | | | |
| 3 | 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên | 5 | | | | | | |
| 4 | 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ | 3 | | | | | | |
| 5 | Thực hiện tốt nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật | 3 | | | | | | |
| 6 | Thực hiện tốt đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật | 3 | | | | | | |
| 7 | Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao | 3 | | | | | | |
| 8 | Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn | 3 | | | | | | |
| II | Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hoá công sở | 30 | | | | | | |
| 1 | 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội | 3 | | | | | | |
| 2 | Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hoá phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan. | 4 | | | | | | |
| 3 | Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp | 3 | | | | | | |
| 4 | Thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc | 5 | | | | | | |
| 5 | Cơ quan, đơn vị thực hiện tốt quy chế dân | 3 | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|------------------|---|------------|--|--|--|--|--|--|
| | chủ ở cơ sở | | | | | | | |
| 6 | Cơ quan, đơn vị đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ | 3 | | | | | | |
| 7 | Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động uống rượu, bia trước và trong giờ làm việc | 3 | | | | | | |
| 8 | Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mặc trang phục gọn gàng, lịch sự | 3 | | | | | | |
| 9 | Cơ quan xanh, sạch, đẹp, bài trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt | 3 | | | | | | |
| III | Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước | 40 | | | | | | |
| 1 | 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, không có người vi phạm pháp luật bị xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên | 20 | | | | | | |
| 2 | Cơ quan đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” | 4 | | | | | | |
| 3 | Cơ quan, đơn vị không có người khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật | 4 | | | | | | |
| 4 | Thực hiện tốt cải cách hành chính, 8 giờ làm việc có hiệu quả | 4 | | | | | | |
| 5 | Thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao. | 4 | | | | | | |
| 6 | Không để xảy ra lãng phí, tham nhũng, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng. | 4 | | | | | | |
| Cộng điểm | | 100 | | | | | | |

1. Kết quả đánh giá của cơ quan, đơn vị:

- Điểm liệt (thuộc mục....., phần.....):.....
- Tổng số điểm đơn vị đạt:.....điểm (Số điểm bằng chữ).....
- Tự xếp loại: Cơ quan, đơn vị đạt (không đạt) danh hiệu văn hoá:.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

3. Kết quả thẩm tra của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện:

- Điểm liệt (thuộc mục....., phần.....)

- Tổng số điểm CQ, ĐV đạt:.....điểm (Số điểm bằng chữ:.....)

- Xếp loại: Cơ quan, đơn vị đạt (hoặc không đạt) danh hiệu VH:.....

TRƯỞNG BAN

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU 2

....., ngày tháng năm 20....

BẢNG CHẤM ĐIỂM
“DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HOÁ” NĂM 20....

| TT | Nội dung | Điểm chuẩn | Điểm doanh nghiệp chấm | | | Điểm do BCD huyện chấm | | |
|------------|--|------------|------------------------|-----------|-------------|------------------------|-----------|-------------|
| | | | Điểm tự chấm | Điểm liệt | Số điểm đạt | Điểm đạt | Điểm liệt | Số điểm đạt |
| I | Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh | 25 | | | | | | |
| 1 | Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo kế hoạch | 5 | | | | | | |
| 2 | Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường | 5 | | | | | | |
| 3 | Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý | 10 | | | | | | |
| 4 | 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ | 2 | | | | | | |
| 5 | Lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả | 3 | | | | | | |
| II | Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hoá doanh nghiệp | 20 | | | | | | |
| 1 | Có quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động | 2 | | | | | | |
| 2 | Doanh nghiệp đã xây dựng nội quy lao động | 2 | | | | | | |
| 3 | Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ tốt | 4 | | | | | | |
| 4 | 80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội | 2 | | | | | | |
| 5 | Khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp | 5 | | | | | | |
| 6 | Không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc | 5 | | | | | | |
| III | Nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của người lao động | 20 | | | | | | |
| 1 | 100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động | 2 | | | | | | |
| 2 | 100% công nhân lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định | 2 | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|------------------|--|------------|--|--|--|--|--|--|
| 3 | Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc | 2 | | | | | | |
| 4 | Tạo thuận lợi cho công nhân về nhà ở | 1 | | | | | | |
| 5 | Có nhà trẻ thuận lợi cho công nhân gửi con | 2 | | | | | | |
| 6 | Có trường, lớp mẫu giáo tại doanh nghiệp hoặc gần nơi công nhân làm việc | 2 | | | | | | |
| 7 | Tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân sinh hoạt đoàn thể | 2 | | | | | | |
| 8 | Thực hiện hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn | 2 | | | | | | |
| 9 | Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho công nhân | 2 | | | | | | |
| 10 | Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho công nhân | 2 | | | | | | |
| 11 | Tổ chức tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động | 1 | | | | | | |
| IV | Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước | 35 | | | | | | |
| 1 | 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước | 3 | | | | | | |
| 2 | 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động không vi phạm pháp luật (Luật phòng chống tác hại thuốc lá; Luật bảo vệ môi trường; Luật phòng chống bạo lực gia đình, Pháp lệnh dân số, Luật bình đẳng giới...) | 20 | | | | | | |
| 3 | Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước | 3 | | | | | | |
| 4 | Tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội | 3 | | | | | | |
| 5 | Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật | 3 | | | | | | |
| 6 | Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật | 3 | | | | | | |
| Cộng điểm | | 100 | | | | | | |

1. Kết quả đánh giá của doanh nghiệp:

- Điểm liệt (thuộc mục....., phần.....):.....
- Tổng số điểm đơn vị đạt:.....điểm (*Số điểm bằng chữ*).....
- Tự xếp loại: Doanh nghiệp đạt (không đạt) danh hiệu văn hoá:.....

CHỦ DOANH NGHIỆP

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

2. Kết luận của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” huyện:

Doanh nghiệp đạt (hoặc không đạt) danh hiệu văn hoá:.....

TRƯỞNG BAN